

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2018/HNGĐ-ST.

Ngày: 02-4-2018.

V/v Tranh chấp hôn nhân và gia
đình.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Duyên

Các hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Kim Dung

Ông Nguyễn Đức Đích

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lan Hương - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

Trong ngày 02 tháng 4 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố H tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 853/2017/TLST-HNGĐ ngày 25/12/ 2017 về tranh chấp “Hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị T, sinh năm 1984

Nơi ĐKKHKT: Tổ 8, khu 7, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Anh Đỗ Văn B, sinh năm 1980.

Nơi ĐKKHKT: Tổ 8, khu 7, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Dương Thị T trình bày: Chị và anh Đỗ Văn B tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vào năm 2003. Cuộc sống chung của vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2014 thì phát sinh thuẫn do anh B thường xuyên rượu chè say xỉn, về nhà đánh đập chị. Ngoài ra anh

còn không tu chí làm ăn, ham chơi bởi nhậu nhẹt. Tuy lấy nhau đã nhiều năm nhưng kinh tế gia đình vẫn khó khăn, vợ chồng vẫn phải ở nhà thuê từ khi cưới đến nay, thường xuyên xảy ra cãi nhau. Anh chị đã sống ly thân từ tháng 02/2015 cho đến nay, tuy vẫn ở chung một nhà nhưng không quan tâm đến nhau. Đến nay chị nhận thấy không còn tình cảm vợ chồng, đề nghị Hội đồng xét xử cho ly hôn anh B.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Đỗ Duy M, sinh ngày 08/3/2006 và Đỗ Thúy T, sinh ngày 14/9/2008, chị đề nghị được nuôi cả hai con chung và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Hiện tại chị buôn bán hàng hải sản, thu nhập khoảng 10.000.000đồng/tháng, anh B trước đây có đi chạy tàu cá, nay phụ chị vận chuyển hàng, thu nhập không ổn định.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Văn B đã nhận được thông báo thụ lý vụ án nhưng không có quan điểm gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị Dương Thị T. Quá trình giải quyết vụ án, anh B đều không có mặt theo các giấy triệu tập của Tòa án, không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Dương Thị T và anh Đỗ Văn B tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo đúng quy định pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, anh B thường xuyên rượu chè và còn đánh đập chị. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Mâu thuẫn của vợ chồng anh chị Dương Thị T, Đỗ Văn B đã được chính quyền địa phương nơi anh chị cư trú xác nhận.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bản thân anh B không có quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của chị T nên không có căn cứ xem xét. Chị Dương Thị T xin ly hôn anh Đỗ Văn B là có cơ sở nên cần giải quyết cho ly hôn là có căn cứ theo qui định tại khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Xét yêu cầu của chị T về việc nuôi con chung, căn cứ vào công việc và mức thu nhập của cả hai vợ chồng, trên cơ sở xem xét nguyện vọng của hai con đều có nguyện vọng được ở với mẹ, nên cần giao cả hai con chung cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp. Chị T không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Dương Thị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227, khoản 4 điều 147 BLTTDS; khoản 1 điều 56, điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Dương Thị T. Chị Dương Thị T được ly hôn anh Đỗ Văn B.

Giao con chung Đỗ Duy M, sinh ngày 08/3/2006 và Đỗ Thúy T, sinh ngày 14/9/2008 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các con chung thành niên (Đủ 18 tuổi). Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh B có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Về án phí: Chị Dương Thị T phải nộp 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số 0002361 ngày 22/12/2017 của Thi hành án dân sự thành phố H

Chị Dương Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Đỗ Văn B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKS thành phố H;
- THA thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Duyên

